

Bản án số: 60/2025/HSST
Ngày 19-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 432/2024/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 26-02-2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 01-09-1980 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Số A N, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Số A L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc S (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (chết); chồng: Phạm Ngọc Bích T1; có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 161/2016/HS-ST ngày 25-07-2016 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 175/2017/HS-ST ngày 11-09-2017 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Được tạm hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-08-2019.

- Bản án số 211/2020/HS-ST ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-10-2022.

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2009 và năm 2015, bị Công an P và Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 32/2013/HS-ST ngày 05-02-2013 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 01 tháng 10 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thùy T2, sinh năm 1990 – Địa chỉ: P, số H T, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, Huỳnh Thị Ngọc T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định này, khoảng 07 giờ ngày 26-09-2024, T bắt xe ôm đi từ hẻm A L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến khu vực hẻm H T thuộc Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để trộm cắp.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đến trước khu vực dãy nhà trọ thuộc số H T, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quan sát ngoài hành lang dãy trọ không có ai, T liền đi vào trong, dùng tay đẩy cánh cửa các phòng trọ để kiểm tra có phòng nào mở cửa hay không. Khi đến trước phòng trọ số 4, T phát hiện cửa phòng không khóa liền đẩy nhẹ cửa, quan sát trong phòng thấy chị Lê Thùy T2 đang nằm ngủ dưới sàn nhà, bên cạnh để 01 điện thoại di động và trên tường có treo 01 chiếc túi xách. T lén lút đi vào trong lấy điện thoại nhét vào lưng quần bên trái, đến chỗ chiếc túi xách mở khóa ra phát hiện bên trong có 2.000.000 đồng, T lấy nhét vào lưng quần bên phải rồi nhanh chóng rời khỏi phòng trọ.

T đi bộ đến khu vực trước số nhà A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; T lấy 01 túi nylon màu đen bọc chiếc điện thoại vừa lấy được cất giấu dưới gốc cây gần đó rồi bắt xe ôm đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 27-09-2024, T quay lại chỗ gốc cây lấy chiếc điện thoại cất giấu trước đó, mang đến khu vực trước chung cư V G thuộc phường T, thành phố V bán cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân) với giá 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng và tiền bán điện thoại được 400.000 đồng, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 01-10-2024, T đang đi bộ tại khu vực trước số nhà A H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì bị anh Ngô Thạch Q là chồng chị Lê Thùy T2 phát hiện, bắt giữ áp giải đến Công an P1 trình báo vụ việc.

Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐG-TTHS ngày 16-10-2024 của Hội đồng định giá kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh dương trị giá 2.500.000 đồng.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng, hai bên mũ có dòng chữ “HELLO KITTY LOVE”; 01 chiếc áo khoác dài tay màu hồng, loại khóa kéo, bên ngực trái áo có dòng chữ “DJIBOUTI SLOGAN”; 01 chiếc khẩu trang màu trắng, hình hoa chấm bi, kích thước 30x16x7cm.

Đối tượng mua điện thoại di động của Huỳnh Thị Ngọc T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17-12-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Huỳnh Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26-09-2024, tại khu vực số nhà H T, Phường B, thành phố V; bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động có trị giá 2.500.000 đồng và tiền mặt 2.000.000 đồng của bị hại. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 4.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và bị hại, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo đã ba lần bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị xử phạt hình phạt nghiêm nhưng không có ý thức ăn năn hối cải, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Thùy T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt số tiền 4.500.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 4.500.000 đồng.

Xét yêu cầu của bị hại có căn cứ, nên bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tài sản bị mất cho bị hại 4.500.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 mũ bảo hiểm màu hồng, hai bên mũ có dòng chữ “HELLO KITTY LOVE” và hình mèo “KITTY”; 01 áo khoác dài tay màu hồng, loại khóa kéo, bên ngực trái áo có dòng chữ “DJIBOUTI SLOGAN”; 01 chiếc khẩu trang màu trắng, hình hoa chấm bi, kích thước 30x16x7cm; bị cáo sử dụng khi thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Huỳnh Thị Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất cho bị hại Lê Thùy T2 số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu hồng, hai bên mũ có dòng chữ “HELLO KITTY LOVE” và hình mèo “KITTY”; 01 áo khoác dài tay màu hồng, loại khóa kéo, bên ngực trái áo có dòng chữ “DJIBOUTI SLOGAN”; 01 chiếc khẩu trang màu trắng, hình hoa chấm bi, kích thước 30x16x7cm.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 67/BB-CCTHADS ngày 10-01-2025.

5. Án phí: Áp dụng các điểm a, c Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo

